

Số: 13/PA-UBND

Tứ Kỳ, ngày 29 tháng 5 năm 2026

PHƯƠNG ÁN

Sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã Tứ Kỳ

I. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

1. Cơ sở chính trị

- Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;

- Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;

- Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;

- Kế hoạch số 41-KH/TU ngày 23/3/2026 của Thành ủy về xây dựng Đề án nâng cao chất lượng đội ngũ Bí thư chi bộ, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố trên địa bàn thành phố.

2. Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

- Nghị định 185/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ về Quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

- Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 27/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026.

II. THỰC TRẠNG THÔN

1. Số lượng thôn

a) Tổng số thôn:

Trên địa bàn xã hiện nay có 20 thôn với 11.649 hộ và 37.339 nhân khẩu.

b) Quy mô thôn:

Đối chiếu với quy định tại Nghị định 185/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

- 15 thôn đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định;
- 05 thôn chưa đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định, trong đó:

- + Có quy mô dưới 50% số hộ gia đình: 0 thôn;
- + Có quy mô từ 50% đến dưới 70% số hộ gia đình: 01 thôn;
- + Có quy mô từ 70% đến dưới 100% số hộ gia đình: 04 thôn;

c) Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân (*nhà văn hóa, nơi sinh hoạt cộng đồng, khu thể thao, khu vui chơi...*).

Các thôn cơ bản có đầy đủ thiết chế văn hóa như nhà văn hóa, khu thể thao, hệ thống giao thông nội đồng, phục vụ tốt nhu cầu sinh hoạt cộng đồng của Nhân dân.

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 1A, 1B kèm theo)

2. Tổ chức tại thôn:

- Các tổ chức tại thôn được thành lập và duy trì hoạt động như: Chi bộ Đảng, Ban công tác Mặt trận, Chi hội Cựu Chiến binh, Chi hội Phụ nữ, Chi đoàn thanh niên, Chi hội Người cao tuổi, Chi hội Chữ thập đỏ, Chi hội Nông dân.

Các tổ chức tại thôn cơ bản hoạt động ổn định, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức các phong trào tại cơ sở.

- Đối với Chi bộ thôn:
 - + Thôn không có Chi bộ để lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động: **Không có.**
 - + Thôn có 01 Chi bộ: 20 thôn.
 - + Thôn có 02 Chi bộ trở lên (ghi rõ tên thôn): **Không có.**
- Việc kiện toàn các tổ chức trên tại thôn khi có biến động về tổ chức của thôn.

Việc kiện toàn các tổ chức tại thôn khi có biến động về tổ chức hành chính, sáp nhập thôn được cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm thực hiện kịp thời, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của tổ chức Đảng, phát huy hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tại cơ sở; đồng thời giữ vững ổn định tình hình an ninh trật tự, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo)

III. THỰC TRẠNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH VÀ NGƯỜI TRỰC TIẾP THAM GIA CÔNG VIỆC CỦA THÔN

1. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn:

Tổng số 40 người, trong đó:

- Chia ra cụ thể theo các chức danh:

+ Bí thư Chi bộ: 0 người;

+ Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng thôn: 20 người;

+ Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng ban Công tác Mặt trận: 0 người;

+ Trưởng thôn: 0 người;

+ Trưởng ban Công tác Mặt trận: 20 người.

- Chia theo độ tuổi:

+ Dưới 40 tuổi: 01 người;

+ Từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi: 04 người;

+ Từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi: 8 người;

+ Trên 60 tuổi: 27 người.

- Chia theo trình độ đào tạo: Trên đại học, đại học, cao đẳng, trung cấp, phổ thông.

+ Trên đại học: 0 người;

+ Đại học: 05 người;

+ Cao đẳng, trung cấp: 06 người;

+ Phổ thông: 29 người.

Đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn cơ bản có kinh nghiệm công tác, am hiểu địa bàn, có uy tín trong Nhân dân, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tại cơ sở. Tuy nhiên, một số chức danh có độ tuổi cao, trình độ chuyên môn chưa đồng đều; việc thực hiện kiêm nhiệm chức danh tại nhiều thôn nhằm tinh gọn bộ máy, giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách và nâng cao hiệu quả hoạt động ở cơ sở theo chủ trương chung.

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 3A kèm theo)

2. Người trực tiếp tham gia công việc của thôn đang hưởng bồi dưỡng theo các quy định của thành phố Hải Phòng cũ và tỉnh Hải Dương cũ

Tổng số 29 người, trong đó:

Chia ra cụ thể theo các chức danh:

- + Phó trưởng thôn: 11 người;
- + Thôn đội trưởng: 18 người
- Chia theo độ tuổi:
 - + Dưới 40 tuổi: 01 người;
 - + Từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi: 03 người;
 - + Từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi: 15 người;
 - + Trên 60 tuổi: 08 người, trong đó trên 70 tuổi: 02 người.
- Chia theo trình độ đào tạo: Trên đại học, đại học, cao đẳng, trung cấp, phổ thông.
 - + Trên đại học: 0 người;
 - + Đại học: 01 người;
 - + Cao đẳng, trung cấp: 01 người;
 - + Dưới trung cấp/phổ thông: 27 người.

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 3B kèm theo)

3. Các trường hợp người tham gia công việc khác của thôn đang hưởng phụ cấp/bồi dưỡng theo các quy định của Trung ương, thành phố (nếu có)

- Tổng số: 188 người, trong đó:
- Chia ra cụ thể theo các chức danh:
- + Chi Hội Trưởng Hội Cựu chiến binh: 20 người;
 - + Chi Hội trưởng Hội Nông dân: 20 người;
 - + Chi Hội trưởng Hội Phụ Nữ: 20 người;
 - + Bí thư Chi đoàn: 20 người;
 - + Chi Hội trưởng Hội Người cao tuổi: 20 người.
 - + Tổ An Ninh Trật tự cơ sở: 34 người;
 - + Công tác viên dân số: 34 người;
 - + Y tế thôn: 20 người.

Người tham gia Tổ an ninh trật tự được hưởng phụ cấp theo Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng.

Chi hội trưởng các Chi hội đoàn thể ở thôn đang hưởng bồi dưỡng theo Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương.

IV. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

1. Phương án sắp xếp:

Sắp xếp, tổ chức lại 20 thôn trên địa bàn xã Tứ Kỳ thành 15 thôn, cụ thể như sau:

1.1. Sáp nhập thôn Thị Tứ, Bích Cẩm và thôn Bích Đồng thành thôn mới dự kiến tên gọi là thôn Bích Đồng

Sau sắp xếp, thôn Bích Đồng đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên thôn mới: Thôn Bích Đồng.

- Vị trí địa lý, ranh giới của thôn: phía Tây Bắc giáp xã Tân Kỳ; phía Đông Bắc giáp thôn Thái An; phía Nam giáp thôn An Mạc (mới). *(có sơ đồ thể hiện vị trí địa lý kèm theo)*.

- Số hộ gia đình: 1.059 hộ.

- Số nhân khẩu: 3.477 người, trong đó có 129 đảng viên.

- Diện tích tự nhiên: 231,01 ha.

Cơ sở hạ tầng hiện có gồm 04 nhà văn hóa và các thiết chế phục vụ sinh hoạt cộng đồng cơ bản đáp ứng yêu cầu hoạt động của Nhân dân.

Dự kiến thành lập 01 Chi bộ thôn sau sắp xếp.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại

Ba thôn có vị trí địa lý liền kề, có truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục tập quán tương đồng; hệ thống giao thông kết nối thuận lợi, bảo đảm thuận tiện trong công tác quản lý, điều hành và tổ chức các hoạt động cộng đồng. Sau sắp xếp, quy mô số hộ gia đình bảo đảm theo quy định.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn

- Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 06 người, gồm: 03 Bí thư Chi bộ kiêm trưởng thôn; 03 Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 người làm việc 03 chức danh; dôi dư 03 người.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 04 người, gồm Phó thôn và Thôn đội trưởng.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 02 người tiếp tục tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn; dôi dư 02 người.

1.2. Sáp nhập thôn An Phòng Giang và thôn Mạc Xá thành thôn mới dự kiến tên gọi là thôn An Mạc

Sau sắp xếp, thôn An Mạc đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên thôn mới: Thôn An Mạc.

- Vị trí địa lý, ranh giới của thôn: phía Bắc giáp thôn Bích Đồng và thôn Thái An; phía Đông giáp thôn An Nhân Tây ; phía Nam giáp thôn Vũ Xá và thôn Tân Quang. *(có sơ đồ thể hiện vị trí địa lý kèm theo).*

- Số hộ gia đình: 866 hộ.

- Số nhân khẩu: 2.787 người, trong đó có 87 đảng viên.

- Diện tích tự nhiên: 274,77 ha.

- Có 02 nhà văn hóa và các công trình phục vụ sinh hoạt cộng đồng.

- Dự kiến thành lập 01 Chi bộ thôn.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại

Hai thôn có địa giới hành chính liền kề, điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, thuận lợi cho công tác quản lý, điều hành và tổ chức hoạt động cộng đồng tại địa phương.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn

- Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 04 người, gồm: 02 Bí thư Chi bộ kiêm trưởng thôn; 02 Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 người làm việc 03 chức danh; dôi dư 01 người.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 02 người, gồm Phó thôn và Thôn đội trưởng.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 02 người tiếp tục tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn; dôi dư 0 người.

1.3. Sáp nhập thôn Vạn Tải và Trúc Văn thành thôn mới dự kiến tên gọi là thôn Minh Hương

Sau sắp xếp, thôn Minh Hương đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên thôn mới: Thôn Minh Hương.

- Vị trí địa lý, ranh giới của thôn: phía Bắc giáp Thôn An Nhân Đông; phía Tây Bắc giáp thôn An Nhân Tây phía Đông bắc giáp thôn La Tinh Nam và xã Chí Minh. *(có sơ đồ thể hiện vị trí địa lý kèm theo).*

Số hộ gia đình: 1.005 hộ.

Số nhân khẩu: 3.293 người, trong đó có 78 đảng viên.

Diện tích tự nhiên: 297,73 ha.

Có 02 nhà văn hóa và các thiết chế văn hóa phục vụ cộng đồng.

Dự kiến thành lập 01 Chi bộ thôn.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại

Hai thôn có vị trí địa lý liền kề, có sự gắn kết về lịch sử, văn hóa và đời sống sinh hoạt của Nhân dân; việc sáp nhập bảo đảm quy mô số hộ gia đình theo quy định và thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước ở cơ sở.

c) Thực trạng và phương án bố trí người hoạt động không chuyên trách

- Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 04 người, gồm: 02 Bí thư Chi bộ kiêm trưởng thôn; 02 Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 người làm việc 03 chức danh; dôi dư 01 người.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 03 người, gồm Phó thôn và Thôn đội trưởng.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 02 người tiếp tục tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn; dôi dư 01 người.

1.4. Sáp nhập thôn Mép và thôn Văn Sự thành thôn mới dự kiến tên gọi là thôn Minh Hải

Sau sắp xếp, thôn Minh Hải đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên thôn mới: Thôn Minh Hải.

- Vị trí địa lý, ranh giới của thôn: phía Đông giáp xã Lạc Phương; phía Tây giáp thôn Phúc Lâm; phía Bắc giáp thôn Minh Hương (mới); phía Nam giáp thôn Cự Lộc. *(có sơ đồ thể hiện vị trí địa lý kèm theo).*

Số hộ gia đình: 1.105 hộ.

Số nhân khẩu: 3.388 người, trong đó có 75 đảng viên.

Diện tích tự nhiên: 332,10 ha.

Cơ sở hạ tầng hiện có gồm 02 nhà văn hóa và các thiết chế phục vụ sinh hoạt cộng đồng cơ bản đáp ứng yêu cầu hoạt động của Nhân dân.

Dự kiến thành lập 01 Chi bộ thôn sau sắp xếp.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại

Hai thôn có vị trí địa lý liền kề, có nhiều nét tương đồng về truyền thống văn hóa, phong tục tập quán và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội; hệ thống giao thông kết nối thuận lợi, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, điều

hành và tổ chức các hoạt động cộng đồng. Sau sắp xếp, quy mô số hộ gia đình bảo đảm theo quy định.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn

- Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 04 người, gồm: 02 Bí thư Chi bộ kiêm trưởng thôn; 02 Trưởng ban Công tác Mặt trận thôn.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 03 người làm việc 03 chức danh; dôi dư 01 người.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số 03 người, gồm Phó thôn và Thôn đội trưởng.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí 02 người tiếp tục tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn; dôi dư 01 người.

2. Giữ ổn định 11 thôn, gồm:

2.1. Thôn Thái An

- Số hộ gia đình: 600 hộ.

- Số nhân khẩu: 1.889 người.

- Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 66 đảng viên.

- Diện tích tự nhiên: 180,34 ha.

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 02 người.

- Người trực tiếp tham gia công việc ở thôn: 02 người.

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Thôn có quy mô lớn, bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định; hệ thống tổ chức chính trị - xã hội hoạt động ổn định, cơ sở hạ tầng đồng bộ, đáp ứng yêu cầu quản lý và tổ chức hoạt động cộng đồng.

2.2. Thôn An Nhân Tây

- Số hộ gia đình: 712 hộ.

- Số nhân khẩu: 2.271 người.

- Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 30 đảng viên.

- Diện tích tự nhiên: 215,36 ha.

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố: 02 người gồm 01 Bí thư chi bộ, trưởng thôn, 01 Trưởng ban công tác Mặt trận thôn.

- Người trực tiếp tham gia công việc ở thôn: 01 người.

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Thôn có quy mô lớn, bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định; hệ thống tổ chức chính trị - xã hội hoạt động ổn định, cơ sở hạ tầng đồng bộ, đáp ứng yêu cầu quản lý và tổ chức hoạt động cộng đồng.

2.3. Thôn An Nhân Đông

- Số hộ gia đình: 746 hộ.
- Số nhân khẩu: 2.365 người.
- Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 62 đảng viên.
- Diện tích tự nhiên: 74,93 ha.
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố: 02 người gồm 01 Bí thư chi bộ, trưởng thôn, 01 Trưởng ban công tác Mặt trận thôn.
- Người trực tiếp tham gia công việc ở thôn: 02 người.

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Thôn có quy mô lớn, bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định; hệ thống tổ chức chính trị - xã hội hoạt động ổn định, cơ sở hạ tầng đồng bộ, đáp ứng yêu cầu quản lý và tổ chức hoạt động cộng đồng.

2.4. Thôn La Tĩnh Bắc

- Số hộ gia đình: 596 hộ.
- Số nhân khẩu: 1,934 người.
- Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 92 đảng viên.
- Diện tích tự nhiên: 72,97 ha.
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố: 02 người gồm 01 Bí thư chi bộ, trưởng thôn, 01 Trưởng ban công tác Mặt trận thôn.
- Người trực tiếp tham gia công việc ở thôn: 01 người.

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Thôn có quy mô lớn, bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định; hệ thống tổ chức chính trị - xã hội hoạt động ổn định, cơ sở hạ tầng đồng bộ, đáp ứng yêu cầu quản lý và tổ chức hoạt động cộng đồng.

2.5. Thôn La Tĩnh Nam

- Số hộ gia đình: 715 hộ.
- Số nhân khẩu: 2.419 người.
- Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 94 đảng viên.
- Diện tích tự nhiên: 123,52 ha.
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố: 02 người gồm 01 Bí thư chi bộ, trưởng thôn, 01 Trưởng ban công tác Mặt trận thôn.
- Người trực tiếp tham gia công việc ở thôn: 02 người.

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Thôn có quy mô lớn, bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định; hệ thống tổ chức chính trị - xã hội hoạt động ổn định, cơ sở hạ tầng đồng bộ, đáp ứng yêu cầu quản lý và tổ chức hoạt động cộng đồng.

2.6. Thôn Cự Lộc

- Số hộ gia đình: 778 hộ.

- Số nhân khẩu: 2.474 người.
 - Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 84 đảng viên.
 - Diện tích tự nhiên: 217,68 ha.
 - Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố: 02 người gồm 01 Bí thư chi bộ, trưởng thôn, 01 Trưởng ban công tác Mặt trận thôn.
 - Người trực tiếp tham gia công việc ở thôn: 02 người.
- Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Thôn có quy mô lớn, bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định; hệ thống tổ chức chính trị - xã hội hoạt động ổn định, cơ sở hạ tầng đồng bộ, đáp ứng yêu cầu quản lý và tổ chức hoạt động cộng đồng.

2.7. Thôn Phúc Lâm

- Số hộ gia đình: 760 hộ.
 - Số nhân khẩu: 2.335 người.
 - Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 43 đảng viên.
 - Diện tích tự nhiên: 269,10 ha.
 - Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố: 02 người gồm 01 Bí thư chi bộ, trưởng thôn, 01 Trưởng ban công tác Mặt trận thôn.
 - Người trực tiếp tham gia công việc ở thôn: 01 người.
- Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Thôn có quy mô lớn, bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định; hệ thống tổ chức chính trị - xã hội hoạt động ổn định, cơ sở hạ tầng đồng bộ, đáp ứng yêu cầu quản lý và tổ chức hoạt động cộng đồng.

2.8. Thôn Quàn

- Số hộ gia đình: 527 hộ.
 - Số nhân khẩu: 1.684 người.
 - Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 41 đảng viên.
 - Diện tích tự nhiên: 141,85 ha.
 - Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố: 02 người gồm 01 Bí thư chi bộ, trưởng thôn, 01 Trưởng ban công tác Mặt trận thôn.
 - Người trực tiếp tham gia công việc ở thôn: 01 người.
- Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Đảm bảo quy mô dân số hộ gia đình theo quy định.

2.9. Thôn Nhũ Tinh

- Số hộ gia đình: 1.168 hộ.
- Số nhân khẩu: 3.709 người.
- Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 73 đảng viên.
- Diện tích tự nhiên: 301,51 ha.

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố: 02 người gồm 01 Bí thư chi bộ, trưởng thôn, 01 Trưởng ban công tác Mặt trận thôn.

- Người trực tiếp tham gia công việc ở thôn: 02 người.

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Thôn có quy mô lớn, bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định; hệ thống tổ chức chính trị - xã hội hoạt động ổn định, cơ sở hạ tầng đồng bộ, đáp ứng yêu cầu quản lý và tổ chức hoạt động cộng đồng.

2.10. Thôn Tân Quang

- Số hộ gia đình: 525 hộ.

- Số nhân khẩu: 1.758 người.

- Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 36 đảng viên.

- Diện tích tự nhiên: 185,13 ha.

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố: 02 người gồm 01 Bí thư chi bộ, trưởng thôn, 01 Trưởng ban công tác Mặt trận thôn.

- Người trực tiếp tham gia công việc ở thôn: 01 người.

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Thôn có quy mô lớn, bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định; hệ thống tổ chức chính trị - xã hội hoạt động ổn định, cơ sở hạ tầng đồng bộ, đáp ứng yêu cầu quản lý và tổ chức hoạt động cộng đồng.

2.11. Thôn Vũ Xá

- Số hộ gia đình: 487 hộ.

- Số nhân khẩu: 1.556 người.

- Số Chi bộ thuộc thôn: 01 Chi bộ với 30 đảng viên.

- Diện tích tự nhiên: 169,04 ha.

- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố: 02 người gồm 01 Bí thư chi bộ, trưởng thôn, 01 Trưởng ban công tác Mặt trận thôn.

- Người trực tiếp tham gia công việc ở thôn: 02 người.

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Thôn có quy mô lớn, bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định; hệ thống tổ chức chính trị - xã hội hoạt động ổn định, cơ sở hạ tầng đồng bộ, đáp ứng yêu cầu quản lý và tổ chức hoạt động cộng đồng.

(Lý do cụ thể kèm theo Phụ lục 5 kèm theo).

3. Tổng số thôn trên địa bàn sau khi sắp xếp, sáp nhập (bao gồm cả các thôn giữ ổn định)

Sau sắp xếp, tổ chức lại toàn xã có 15 thôn đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định.

(Chi tiết theo phụ lục 6A, 6B kèm theo)

V. PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC, SẮP XẾP LẠI CHI BỘ ĐẢNG, ĐOÀN THỂ Ở THÔN; VIỆC THỰC HIỆN, CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở THÔN

1. Phương án sắp xếp, hợp nhất các chi bộ, các chi hội, tổ chức đoàn thể

Nội dung sắp xếp chi bộ, chi hội, tổ chức đoàn thể thực hiện thống nhất trên phạm vi toàn xã theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

2. Về việc thực hiện chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố dôi dư sau sắp xếp

Trên cơ sở phương án sắp xếp, bố trí sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố nêu tại Mục II Phương án này, UBND cấp xã thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật hiện hành đối với những trường hợp tiếp tục tham gia công tác. Đối với những trường hợp dôi dư có nguyện vọng nghỉ hưởng chế độ theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ thì lập hồ sơ, xem xét giải quyết hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định.

VI. PHƯƠNG ÁN NHÀ VĂN HÓA, KHU THỂ THAO DÔI DƯ SAU SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

1. Về thực trạng

a) Nhà văn hóa

- Tổng số hiện có: 21 nhà
- Tổng số dự kiến sử dụng: 21 nhà
- Tổng số dôi dư: 0

b) Khu thể thao

- Tổng số hiện có: 21 khu
- Tổng số dự kiến sử dụng: 21 khu
- Tổng số dôi dư: 0

2. Về phương án sắp xếp, xử lý

- Tiếp tục sử dụng: 21 nhà văn hóa, 21 khu thể thao thôn.
- Chuyển giao cho cơ quan có thẩm quyền quản lý: Không
- Phương án khác: Không

(Chi tiết theo phụ lục 7 kèm theo)

VII. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Nội vụ xem xét, thẩm định và phê duyệt Phương án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Tứ Kỳ để địa phương có cơ sở triển khai thực hiện theo quy định.

- Đề nghị các sở, ngành chuyên môn của thành phố sớm ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể về:

+ Tổ chức kiện toàn Chi bộ, Ban công tác Mặt trận và các tổ chức đoàn thể sau sắp xếp thôn;

+ Việc bố trí, sắp xếp, thực hiện chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách và người trực tiếp tham gia công việc ở thôn dôi dư sau sắp xếp;

+ Công tác quản lý, sử dụng nhà văn hóa, khu thể thao và các tài sản công sau sắp xếp.

+ Đề nghị thành phố quan tâm hỗ trợ kinh phí để địa phương thực hiện việc: Chinh lý hồ sơ, tài liệu hành chính; Thay đổi biển tên thôn, các loại biểu mẫu, tại các thôn sau sắp xếp; Sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất, nhà văn hóa phục vụ hoạt động cộng đồng tại các thôn mới.

- Đề nghị các cơ quan chuyên môn tiếp tục hướng dẫn địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện nhằm bảo đảm việc sắp xếp thôn diễn ra đồng bộ, ổn định, không ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của Nhân dân và hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

Trên đây là Phương án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Tứ Kỳ, Ủy ban nhân dân xã Tứ Kỳ báo cáo Sở Nội vụ tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ thành phố;
- TT Đảng ủy; TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Các thôn;
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trương Ngọc Thành